Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 9818.11

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 9818.11 |
| **Mô tả hàng hóa** | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Các sản phẩm bằng cao su xốp: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 12/11/2026 08:45:37 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/981811/ |

## 2 dòng thuế thuộc 9818.11

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9818.11.10 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Các sản phẩm bằng cao su xốp: / - - Nắp chụp cách điện | | 5% | 0% | Không có dữ liệu |
| 9818.11.90 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Các sản phẩm bằng cao su xốp: / - - Loại khác | | 5% | 0% | Không có dữ liệu |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.